

Số: 148/2018/QĐST- HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2018/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Huy B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị V và anh Trần Huy B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/10/2010, Trần Huy P, sinh ngày 26/4/2013 và Trần Huy P, sinh ngày 17/01/2015 cho chị Lê Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Huy B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con mỗi tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9/2018 cho đến khi các con tròn 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Huy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị V và anh Trần Huy B không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị V thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001787, ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho chị Lê Thị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Huy B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Đạt Nghiệm